

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2022

“V/v Xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Y Hảo

2. Ông Phan Quốc Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Phòng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý mới số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (Thụ lý cũ số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021) về việc “*Xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; Sinh ngày .../.../198x (*Có mặt*)

- Bị đơn: Anh Thái Văn Th; Sinh ngày .../.../198x (*Vắng mặt*)

Cùng trú tại: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Thái Văn Th là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy (nay là xã Kim Hoa) huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 11 ngày 28 tháng 01 năm 2011. Trong thời gian chung sống đến năm 2016 giữa chị và anh Th thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn, bất hòa với nhau nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cả hai không có tiếng nói chung, quan điểm trong sinh sống và làm ăn không thống nhất, đồng thuận, anh Th dành rất nhiều thời gian dùng điện thoại để chơi game không chăm lo làm ăn, vun

vén, chăm sóc gia đình. Từ đó mà vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng, cuộc sống trong gia đình ngột ngạt, hai bên không quan tâm nhau, không tâm sự, anh Th có nhiều lời lẽ xúc phạm chị và gia đình, đánh đập đồ đạc không cho chị buôn bán làm ăn, nhiều lần chị phải nhờ Công an thị trấn đến can thiệp. Do vậy, vào tháng 7 năm 2021 chị đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kon Plông thụ lý giải quyết nhưng sau đó chị đã rút đơn vì muốn cho anh Th cơ hội sửa chữa lỗi lầm, vợ chồng vun vén làm ăn để con cái có đầy đủ cha mẹ nhưng anh Th không hề thay đổi; hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, nói chuyện và tìm hướng giải quyết nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống chỉ thêm khổ cho cả hai. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Văn Th theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Thái Hà Phương L, sinh ngày ... tháng ... năm 201x và cháu Thái Gia H sinh ngày ... tháng ... năm 201x. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu đến tuổi trưởng thành có khả năng tự lập được và không yêu cầu anh Thái Văn Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có khoản nợ chung nào.

Đối với bị đơn anh Thái Văn Th vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Thái Văn Th theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự; anh Th biết Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Trần Thị H nhưng anh Th không tham gia cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, anh Thái Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông tại phiên tòa:

Thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “Xin ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98, 101, 104, điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170, 175, 178 và 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Thái Văn Th đã được tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do do vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 BLDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ đúng pháp luật. Việc vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã tự tức bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

Về quan điểm, đường lối xử lý đối với vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a, khoản 1 điều 39 , khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 , điều 244 BLTTD; Điều 51,53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Thái Văn Th. Về con chung: giao 02 con chung là Thái Hà Phương L; sinh ngày .../.../201x và Thái Gia H; sinh ngày .../.../201x cho chị Trần Thị H chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành trên 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các con. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp:

Vụ án xin ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Thái Văn Th; cùng trú tại: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Xét về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Thái Văn Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy (nay là xã Kim Hoa) huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 11 ngày 28 tháng 01 năm 2011. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa chị Trần Thị H và anh Thái Văn Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Th không quan tâm, chăm sóc vợ con, không chăm lo làm ăn, vun vén cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại khu dân cư, phải nhiều lần nhờ Công an thị trấn, anh chị em trong gia đình đến khuyên giải,

can thiệp nhưng không có kết quả. Qua quá trình xác minh, hiện nay anh Th thường xuyên không về nhà ở cùng với vợ con tại Tổ dân phố ..., thị trấn M mà thời gian chủ yếu sinh hoạt tại Tổ dân phố 3 nơi quán ăn anh chị dùng để làm ăn, đôi khi anh Th còn cản trở không cho vợ buôn bán. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Thái Văn Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H là có căn cứ, nên HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Thái Văn Th có 02 con chung tên là Thái Hà Phương L, sinh ngày ... tháng ... năm 201x và cháu Thái Gia H sinh ngày ... tháng ... năm 201x. Nguyên Vọng của chị H sau khi ly hôn được nhận nuôi 02 con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con. Nguyên vọng của cháu Thái Hà Phương L muốn được ở với mẹ. Thái Gia H sinh ngày ... tháng ... năm 201x còn nhỏ (mới hơn 36 tháng tuổi). Mặc khác, chị H buôn bán làm ăn có thu nhập ổn định nên đảm bảo tốt hơn về mọi mặt cho các con. Đối với anh Th không chăm lo làm ăn, điều kiện và môi trường sống không đủ đảm bảo cho việc chăm sóc các con. Do đó, nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con của chị H được chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trần Thị H không có yêu cầu anh Thái Văn Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Thái Văn Th.

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung tên là Thái Hà Phương L, sinh ngày ... tháng ... năm 201x và cháu Thái Gia H sinh ngày ... tháng ... năm 201x đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Thái Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Thái Văn Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0003603, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/04/2022). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Kim Hoa; huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xong